TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tình và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2022/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Chị N.T.L; sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi tạm trú: xóm 4, xã T.P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh H.V.H, sinh năm: 1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

- *Những người làm chứng:*

+ Bà N.T.H; sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

+ Bà L.T.T; sinh năm 1971; xóm 4, xã T.P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị N.T.L trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị N.T.L và anh H.V.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2018 tại UBND xã T.P, huyện T.C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp,

anh H ham chơi, vướng vào cờ bạc dẫn đến nợ nần, thiếu quan tâm đến vợ con. Từ năm 2019, vợ chồng bàn bạc làm thủ tục đi xuất khẩu đi lao động tại Nhật Bản nhưng chỉ một mình chị L là đi Nhật Bản được, còn anh H do điều kiện sức khoẻ (bị mù màu) nên không thể đi xuất khẩu lao động. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H.V.H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018. Sau khi ly hôn chị N.T.L yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do yêu cầu được trực tiếp nuôi con chị L cho rằng bản thân chị có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cộng thêm sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ nên sẽ đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt. Hơn nữa cháu T.A là con gái nên giao cho mẹ nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án bị đơn anh H.V.H trình bày:*

- Về tình cảm: Về điều kiện, thời điểm kết hôn như chị N.T.L trình bày là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do từ thời điểm chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng xa cách nên tình cảm ngày càng phai nhạt; bản thân chị L cũng không quan tâm đến gia đình, con cái; xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018. Sau khi ly hôn anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L pH cấp dưỡng. Vì bản thân cháu T.A từ khi chị L đi xuất khẩu lao động đến nay, cháu đã sống với anh H và bà nội từ nhỏ, tình cảm bố con gắn bó đã lâu; hiện tại cháu đang sinh sống học tập ổn định tại trường mầm non xã N.S, huyện Thạch Hà, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến việc học của con. Do đó nên anh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, lúc nào cháu lớn hơn việc lựa chọn ở với ai là quyền của cháu. Anh H cam kết sẽ đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt.

- Về tài sản chung: Anh H cũng thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bà N.T.H(mẹ đẻ anh H.V.H) cho biết: Vợ chồng anh H.V.H và chị N.T.L kết hôn tự nguyện, hợp pháp và đã có một con chung là H.N.T.A, sinh năm 2018. Sau khi kết hôn, sinh con vợ chồng có đưa con về sống chung cùng với bà H tại xã N.S, huyện Thạch Hà một thời gian, sau đó vợ chồng chuyển ra thành phố Vinh sống; đến cuối năm 2019 khi chị L đi xuất khẩu lao động nước ngoài thì anh H lại đưa cháu T.A về sống với bà Hoa tại xã N.S, huyện Thạch Hà đến nay. Hiện tại chị L làm đơn xin ly hôn, quan điểm của bà là mong muốn các con đoàn tụ để nuôi con trưởng thành, trường hợp không thể hàn gắn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về vấn đề nuôi con: cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng nuôi

con. Tuy nhiên bản thân cháu T.A đã sống với anh H và bà H trong thời gian dài, cuộc sống học tập đã ổn định nên bà Hoa đề nghị Tòa án xem xét giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, đến khi nào cháu trưởng thành, cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì gia đình bà cũng tôn trọng ý kiến của cháu; bà H cam kết sẽ hỗ trợ anh H trong việc nuôi con.

* Tại phiên tòa bà L.T.T (mẹ đẻ của chị N.T.L) trình bày ý kiến: về vấn đề tình cảm thì do các con quyết định; về vấn đề nuôi con, bà T cũng đề nghị Toà án xem xét giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu T.A đang còn nhỏ, lại là cháu gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

* Kết quả xác minh tại trường mầm non xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh được cô giáo N.T.H (cô giáo chủ nhiệm cháu T.A) và cô giáo N.T.T (Phó Hiệu trưởng) cho biết: cháu H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018 hiện học tại lớp 4 tuổi A, trường mầm non xã N.S; hiện tại cháu ở với bố và bà nội, việc đưa đón cháu hàng ngày chủ yếu do bà nội N.T.H thực hiện, anh H thỉnh thoảng mới đưa đón con; thời gian đầu khi mới vào học cháu T.A hơi nhút nhát, nhưng hiện nay đã mạnh dạn hơn, phát triển tốt cả về thể chất, lẫn tinh thần; liên quan đến yêu cầu nuôi con của vợ chồng anh H, chị L, quan điểm của cô giáo chủ nhiệm cho rằng chị L là người mẹ nên có những thuận lợi hơn trong việc nuôi con; còn đại diện lãnh đạo nhà trường thì cho rằng việc giao cháu T.A cho ai nuôi đề nghị Toà án xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, giao cho người nào có điều kiện nuôi dưỡng tốt hơn, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu. Quá trình Cán bộ Tòa án gặp gỡ, trao đổi với cháu T.A dưới sự chứng kiến của cô giáo chủ nhiệm, cháu T.A thể hiện ý kiến mong muốn được ở với bố và bà nội.

* Kết quả xác minh tại UBND xã N.S, huyện Thạch Hà được đại diện chính quyền địa phương cho biết: anh H.V.H, sinh năm: 1994 là công dân cư trú tại: Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh kết hôn với chị N.T.L, sinh năm: 1994; quê quán ở huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại xã T.P, huyện T.C, tỉnh Nghệ An; sau khi kết hôn vợ chồng về cư trú tại Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhiều năm nay. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không rõ vì vợ chồng không thông báo với địa phương để nghị phối hợp hòa giải, chỉ biết khoảng từ năm 2020 đến nay anh H đưa con gái là H.N.T.A, sinh năm 2018 về sống cùng mẹ đẻ là bà N.T.H tại Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình sinh sống tại địa phương chúng tôi nhận thấy anh H là người hiền lành, thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, được bà con xóm làng quý mến; bản thân anh H làm nghề tự do nên thu nhập cụ thể hàng tháng chúng tôi không nắm được song thấy cuộc sống hàng ngày của gia đình anh H thuộc hộ gia đình có thu nhập khá, không thuộc diện khó khăn của địa phương.

Vợ chồng anh H, chị L có một con chung là cháu H.N.T.A, sinh năm 2018; từ nhỏ đã thấy cháu T.A sống cùng anh H và bà nội, hiện đang học tại trường mầm non xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại, việc hai vợ chồng có đơn xin ly hôn tại Tòa án, quan điểm chính quyền địa phương mong muốn Tòa án hòa giải để hai vợ chồng hàn gắn trở về đoàn tụ nuôi con. Trong trường hợp không thể hàn

gắn đoàn tụ thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật để các bên ổn định cuộc sống. Về vấn đề chăm sóc nuôi con, chúng tôi thấy rằng từ khi cháu T.A hơn một tuổi đã về sống cùng anh H và bà nội, cuộc sống nuôi con nhỏ ban đầu rất khó khăn song bản thân anh H đã chịu khó vượt qua, đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt cả về thể chất tinh thần. Do đó, việc giao cháu T.A cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Tòa án xem xét, cân nhắc kỹ để không làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống, học tập của cháu.

Tại phiên toà, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình như trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể:

- Về tình cảm: Chị N.T.L và anh H.V.H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai đương sự đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Ý kiến chị L cho rằng điều kiện kinh tế, thu nhập của chị đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt; hơn nữa cháu T.A là con gái nên việc giao cho chị nuôi sẽ phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hơn.

+ Ý kiến anh H cho rằng điều kiện kinh tế, thu nhập của anh hiện tại cũng đã ổn định đảm bảo việc nuôi con; anh đã nuôi dưỡng cháu từ những giai đoạn khó khăn nhất; tình cảm bố con gắn bó và cuộc sống học tập của cháu đã ổn định nên không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu, lúc nào cháu lớn hơn việc lựa chọn ở với ai là quyền của cháu.

* *Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 35, 39, 48, 49, 51, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS; cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54 Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.L và anh H.V.H.

+ Về con chung: Giao con chung H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018 cho anh H.V.H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị N.T.L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

+ Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị N.T.L là người khởi kiện nên phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung; Bị đơn anh H.V.H cư trú tại: Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị N.T.L và anh H.V.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hiện tại, cả hai vợ chồng đều thừa nhận mâu thuẫn phát sinh đã lâu và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hai người không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện cho hai người hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy, thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H xảy ra đã lâu, đến mức trầm trọng, cả hai đều không mong muốn duy trì cuộc hôn nhân và đề nghị được ly hôn nên đủ căn cứ giải quyết cho hai anh chị được ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình là phù hợp.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu T.A chủ yếu sống cùng anh H và bà nội tại Thôn K, xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình giải quyết ly hôn và tại phiên tòa hôm nay cả hai anh chị đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người còn lại pH cấp dưỡng nuôi con. Chị L lập luận cho rằng cháu Trầm Anh là con gái, bản thân anh H là đàn ông, công việc thu nhập không ổn định nên không đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt; việc giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn. Còn anh H thì cho rằng: từ khi chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay cháu T.A chủ yếu sống cùng với anh và bà nội; anh đã nuôi con từ những giai đoạn khó khăn nhất, chị L cũng không hỗ trợ gì nhiều; bản thân chị L từ khi về nước đến nay cũng không quan tâm đến con; hiện tại công việc và thu nhập của anh H đã ổn định nên đảm bảo việc nuôi con phát triển tốt. Hơn nữa, hiện tại cháu T.A đang học trường mầm non xã N.S, huyện Thạch Hà, cuộc sống học tập và sinh hoạt của

cháu đã ổn định nên đề nghị Toà án xem xét giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng thể hiện tình cảm trách nhiệm của cả hai vợ chồng đối với con cái nên cần được xem xét cân nhắc để đảm bảo quyền được nuôi con của mỗi bên. Xét các điều kiện về tình thương, trách nhiệm và khả năng thì cả anh H và chị L đều có khả năng nuôi con phát triển tốt. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cháu T.A đã có thời gian dài từ năm 2019 đến nay sống với bố và bà nội, cháu được chăm sóc học tập phát triển tốt cả thể chất lẫn tinh thần; quá trình làm việc tại chính quyền địa phương xã N.S, huyện Thạch Hà và đại diện Trường mầm non xã N.S (nơi cháu T.A theo học) đều có ý kiến đề nghị Toà án xem xét giao cho người nào đủ điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu; bản thân cháu T.A tại trong quá trình trao đổi với cán bộ Toà án, dưới sự chứng kiến của cô giáo chủ nhiệm, đại diện BGH Nhà trường cũng thể hiện ý kiến nguyện vọng được sống với bố và bà nội. Bà Hoa cũng đề nghị Toà án xem xét giao cháu T.A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cam kết sẽ hỗ trợ anh H trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu T.A. Tham khảo ý kiến của các nhân chứng là bà con nhân dân nơi anh H cư trú cho rằng: quá trình sinh sống tại địa phương anh H là một người chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc chăm sóc con và đề nghị Toà án xem xét giao cháu T.A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu.

Trên cơ sở xem xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của chị L, anh H, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của cháu T.A hiện tại và ý kiến của đại diện chính quyền địa phương, trường học nơi cháu học tập và ý kiến của những người liên quan, HĐXX thấy rằng cần hiện tại cháu T.A cũng đã hơn 05 tuổi, nhận thức, sức khỏe cũng đã có khả năng nhất định trong việc tự phục vụ bản thân (ăn uống, học tập, đi lại..) và đang sinh sống học tập ổn định tại xã N.S, huyện Thạch Hà cùng với bố và bà nội nên cần xem xét giao cho anh H.V.H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, để không làm xáo trộn cuốc sống, học tập của cháu. Khi nào cháu trưởng thành hơn sẽ có quyền quyết định cuộc sống của mình. Chi N.T.L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên miễn xem xét.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị N.T.L là nguyên đơn nên pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS, được trừ trong số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều

51, Điều 53, Điều 54 Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Chị N.T.L được ly hôn anh H.V.H.

2. Về con chung: Giao con chung H.N.T.A, sinh ngày 18/02/2018 cho anh H.V.H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác khi có yêu cầu. Chị N.T.L không pH cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm cản trở.

3. *Về án phí*: Chị N.T.L pH chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009905, ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã T.P, huyện T.C, tỉnh Nghệ An (để xóa đăng ký);
- UBND xã N.S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân